TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 14-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Kế An

Ông Huỳnh Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Nhớ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Thanh T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1992, tại huyện C, tỉnh Tiền Giang; quê quán: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Th; có vợ Trần Thị Th và 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: 01 lần: Ngày 16/11/2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 3240/QĐ-UB (NC) về việc đưa bị cáo đi cơ sở giáo dục Bến Giá, tỉnh Trà Vinh thời gian 06 (Sáu) tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", bị cáo chấp hành xong ngày 22/5/2011; bị cáo bị tạm giữ ngày 15/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (Bị cáo có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị Th, sinh năm: 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Ông Võ Văn T, sinh năm: 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1953 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Đặng Hoàng H (vắng mặt)

+ Anh Huỳnh Hải Đ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thanh T là cháu nội của bà Nguyễn Thị H, T ở chung nhà với bà H. Lúc 15 giờ 40 phút ngày 15/01/2018, tại nhà của bà H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy bắt quả tang Võ Thanh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ được gồm:

+ 01 bịch nylon trong suốt có chứa chất ma túy tổng hợp (ma túy đá) được đựng trong cái hợp nhựa màu xanh có dòng chữ Doublemint để trên kệ trong nhà sau, được niêm phong và ký hiệu C1.

+ 01 bịch nylon trong suốt có chứa chất ma túy tổng hợp (ma túy đá) được thu trong cái hợp nhựa màu trắng để bên trong bịch nylon màu đen treo trên tường phía nhà sau, được niêm phong và ký hiệu C2.

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S7 – Edge đã qua sử dụng.

+ 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy.

+ 01 cái bật lửa màu trắng.

+ 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng.

+ 01 ống hút bằng nhựa có một đầu nhọn.

+ 03 ống hút bằng nhựa màu trắng.

+ 45 bịch nylon màu trắng được hàn kín một đầu, bên trong không có chứa gì.

+ Thu trong túi quần của Võ Thanh T 18.800.000 đồng và thu 200.000 đồng trên giường ngủ của T.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 09/01/2018 bị cáo đến Bến xe Miền Tây thuộc quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng, tại đây bị cáo mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên và địa chỉ với số tiền 1.500.000 đồng, mua được ma túy bị cáo đem về nhà và chia ma túy ra làm 02 phần, cất giấu ở hai nơi khác nhau để sử dụng, bị cáo đã lấy ra và sử dụng 02 lần, số còn lại bị cáo tiếp tục cất giấu, đến ngày 15/01/2018 thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Theo kết luận giám định số: 18/KLGĐ-PC54 ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong gói nylon màu trắng để trong bì thư được niêm phong (ký hiệu C1) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 3,1955 gam, loại Methamphetamine và mẫu tinh thể màu trắng trong gói nylon màu trắng để trong bì thư được niêm phong (ký hiệu C2) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1468 gam, loại Methamphetamine. Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang hoàn lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy 2,2842 gam Methamphetamine trong gói niêm phong ký hiệu 18/1, riêng số ma túy trong gói niêm phong ký hiệu C2, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đã sử dụng hết vào việc giám định.

Về vật chứng: Qua điều tra xác định bị cáo không sử dụng điện thoại hiệu Sam sung Galaxy S7 – Edge vào việc phạm tội, số tiền 18.000.000 đồng là của ông Võ Văn T (cha của bị cáo) cho bị cáo mượn để điều trị bệnh cho người thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả lại cho bị cáo (người nhận là chị Trần Thị Th vợ của bị cáo). Số ma túy còn lại, 1.000.000 đồng tiền Việt Nam và các vật chứng còn lại của vụ án được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy 2,2842 gam Methamphetamine trong gói niêm phong ký hiệu 18/1.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 cái bật lửa màu trắng.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 ống hút bằng nhựa có một đầu nhọn.

+ Tịch thu, tiêu hủy 03 ống hút bằng nhựa màu trắng.

+ Tịch thu, tiêu hủy 45 bịch nylon màu trắng được hàn kín một đầu, bên trong không có chứa gì.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Thanh T 1.000.000 đồng tiền Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Thanh T và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 15/01/2018, bị cáo Võ Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tổng trọng lượng 3,3423 gam, tại nơi ở của bị cáo T, ở ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát hiện bắt quả tang. Bị cáo T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"được quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo T nhận thức rất rõ tác hại của ma tuý, biết được tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật. Để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình và không có tài sản riêng nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 2,2842 gam Methamphetamine trong gói niêm phong ký hiệu 18/1 là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy, 01 cái bật lửa màu trắng, 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng, 01 ống hút bằng nhựa có một đầu nhọn, 03 ống hút bằng nhựa màu trắng, 45 bịch nylon màu trắng được hàn kín một đầu, bên trong không có chứa gì là những vật không có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, không có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Trong vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang còn thu giữ 01 điện thoại hiệu Sam sung Galaxy S7 – Edge và số tiền 18.000.000 đồng. Qua điều tra xác định bị cáo không sử dụng điện thoại

hiệu Sam sung Galaxy S7 – Edge vào việc phạm tội, số tiền 18.000.000 đồng là của ông Võ Văn T (cha của bị cáo) cho bị cáo mượn để điều trị bệnh cho người thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả lại cho bị cáo (người nhận là chị Trần Thị Th vợ của bị cáo), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt và tội danh:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 2,2842 gam Methamphetamine trong gói niêm phong ký hiệu 18/1, 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy, 01 cái bật lửa màu trắng, 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng, 01 ống hút bằng nhựa có một đầu nhọn, 03 ống hút bằng nhựa màu trắng, 45 bịch nylon màu trắng được hàn kín một đầu, bên trong không có chứa gì.

Trả lại cho bị cáo Võ Thanh T 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền Việt Nam. Thời gian trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, tình trạng đặc điểm vật chứng được ghi theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/4/2018 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 17/4/2018 giữa bên giao Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang,

bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.)

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Cai Lậy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Cai Lậy;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Kim Thúy